

Bản án số: 13/2020/HS-ST.

Ngày: 11-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - TP. HCM.**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng S.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Hoàng Thu

2/ Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hòa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 242/2019/TLST - HS ngày 13/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2020/QĐXXST – HS ngày 13/01/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; giới tính: Nam; sinh năm 1992; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKKHTT: D2/7B ấp 4, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Nguyễn Văn L (Chết); họ tên mẹ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1952; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/6/2018, bị Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác với số tiền 2.500.000 đồng, theo Quyết định số 0038402/QĐ – XPVPHC. Đóng phạt ngày 18/6/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/8/2019. Bị cáo có mặt tại tòa.

2. Họ và tên: **Lê Vĩnh K**; tên gọi khác: K Nhóc; giới tính: Nam; sinh năm 1998; nơi sinh: Tỉnh Vĩnh Long; nơi ĐKKHTT: Ấp Rạch Nung, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Công nhân; họ tên cha: Lê Văn N, sinh năm 1973; họ tên mẹ: Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1976; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/10/2018, bị Ủy ban nhân dân xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh lập hồ sơ đưa vào Cơ sở xã hội Nhị Xuân để quản lý, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 08/01/2019, Ủy ban nhân dân xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh hủy bỏ Quyết định trên.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/8/2019. Bị cáo có mặt tại toà.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn Đa Chát, xã Đ, huyện P, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1995; nơi cư trú: 478 tổ 6, ấp 7, xã L, huyện B, tỉnh Long An (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Lê Vĩnh K có mối quan hệ là bạn bè, cả hai cùng nghiện ma túy. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 04/8/2019, K điều khiển xe mô tô biển số 85D1-052.01 chở T lưu thông trên đường Trần Văn Giàu. Khi đến giao lộ gần cầu Xáng thì K nhìn thấy anh Nguyễn Văn S đang điều khiển xe mô tô chở anh Nguyễn Văn L ngồi phía sau đang lưu thông phía trước cùng chiều, trên tay phải anh L cầm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus. Thấy vậy, K chỉ cho T thấy thì T rủ K cướp giật điện thoại của anh L bán lấy tiền tiêu xài, K đồng ý. Lúc này, K kêu T đổi người điều khiển xe để K ngồi phía sau giật điện thoại. Sau đó, T điều khiển xe chở K chạy theo xe của anh S. Khi đến trước địa chỉ D5/589 đường Vườn Thơm, ấp 4, xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh thì T điều khiển xe áp sát bên phải xe anh S, để K dùng tay trái giật điện thoại của anh L rồi T tăng ga tẩu thoát về hướng Ủy ban nhân dân xã Bình Lợi. Lúc này, anh L điều khiển xe đuổi theo và tri hô “Cướp, cướp”. Khi chạy được 01 đoạn, T định quay đầu xe mô tô lại để tẩu thoát về hướng đường Trần Văn Giàu nên giảm tốc độ đột ngột làm cả người và xe té ngã xuống đường. T và K bỏ lại xe chạy bộ một đoạn thì bị anh S, anh L cùng người dân bắt giữ giao cho Công an xã Bình Lợi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thụ lý theo thẩm quyền.

Căn cứ vào Kết quả định giá tài sản số 1937/HĐĐG - TTHS - TCKH ngày 15/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: Điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus có trị giá 4.411.500 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thì Nguyễn Văn T và Lê Vĩnh K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên phù hợp lời khai bị hại, nhân chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án gồm:

01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã giao trả cho bị hại Nguyễn Văn L vào ngày 09/8/2019.

01 xe mô tô biển số 85D1 – 052.01, hiện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã có quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh tạm giữ chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT - VKS ngày 11 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Vĩnh K về tội “Cướp giật tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Vĩnh K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố các bị cáo. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; xử phạt bị cáo Lê Vĩnh K từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại tòa bị hại Nguyễn Văn L vắng mặt dù triệu tập hợp lệ, các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị hại đã nhận lại tài sản chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Vĩnh K tại tòa hoàn toàn phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 97 – 130); phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Văn L (BL: 82 – 87); phù hợp với lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Văn S (BL: 74 – 79); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường... cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 04/08/2019, các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Vĩnh K đã có hành vi cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus có trị giá 4.411.500 đồng của ông Nguyễn Văn L (Theo kết quả định giá tài sản số 1937/HĐĐG - TTTHS - TCKH ngày 15/8/2019 của của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh) tại trước nhà số D5/589 đường Vườn Thơm, ấp 4, xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị truy đuổi và bắt giữ.

[2] Với những tình tiết được chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Vĩnh K đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm được quy định Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố các bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Tội phạm các bị cáo gây ra là nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm

tội là muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, biếng lười lao động nên các bị cáo cố ý phạm tội. Do đó, khi lượng hình cần buộc các bị cáo phải tiếp tục chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian phù hợp với vai trò, hành vi phạm tội của mỗi bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Các bị cáo dùng xe mô tô làm phương tiện phạm tội là thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt, cần áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử các bị cáo là phù hợp.

[5] Đây là vụ án có đồng phạm, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là ngang bằng nhau, các bị cáo đều có nhân thân xấu và là người nghiện ma túy nên khi lượng hình mức án đối với các bị cáo bằng nhau là phù hợp.

[6] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết các bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản kịp thời thu hồi giao trả cho bị hại, thiệt hại chưa xảy ra. Xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt được quy định tại các Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[7] Vật chứng của vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã giao trả cho bị hại Nguyễn Văn L theo Biên bản về việc trả lại tài liệu, đồ vật được lập vào hồi 10 giờ ngày 09/8/2019 (BL: 147). Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối 01 xe mô tô biển số 85D1 – 052.01, qua xác minh xe có số khung không thay đổi, số máy bị mài mất số, không xác định được số nguyên thủy, không đủ cơ sở kết luận giám định đối với biển số 85D1-052.01 là thật là giả. Bị cáo T khai nhận xe trên mua của người tên Tùng (không rõ lai lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã đăng báo tìm chủ sở hữu; tuy nhiên đến nay chưa có ai đến liên hệ nhận xe và xe này bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, nghĩ sẽ tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[8] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm d Khoản 2 Điều 171; các Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Căn cứ Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Vĩnh K.

Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2019.

Xử phạt bị cáo Lê Vĩnh K 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2019.

Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 85D1 – 052.01, số máy: Không xác định, số khung: 003362 (vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh theo Biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào hồi 15 giờ ngày 20/12/2019).

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục thi hành án DS H. Bình Chánh;
- Sở Tư pháp, Tp.HCM;
- Công an PC53;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng S